

Bản án số: 300/2023/HS-ST

Ngày: 16 /11/ 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Đức Minh, Bà Nguyễn Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ công khai vụ án hình sự thụ lý số: 305/2023/TLST-HS ngày 26/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 309/2023/QĐXXST-HS ngày 01/11/2023 đối với bị cáo:

LÊ VĂN T – sinh năm: 2004; HKTT và chỗ ở: Khu Đoàn K - xã Tùng K - Cẩm K - Phú Thọ; T độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Tự do; Tôn giáo: Không; Bố: Lê Văn H, Mẹ: Vũ Thị H; TATS: Theo danh chỉ bản số 549 ngày 19/8/2023 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo có 01 tiền án, Bản án số 30/2023/HS-ST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Nộp án phí xong ngày 28/02/2023.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/8/2023, tạm giam từ ngày 19/8/2023 đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội. (Có mặt)

Bị hại: Chị Phạm Thị H - SN: 1996

HKTT: Số 148 Phú V, phường Bồ Đ, quận Long Biên, TP Hà Nội
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 7h30' ngày 10/8/2023, Công an phường Bồ Đ tiếp nhận đơn trình báo của chị Phạm Thị H về việc: khoảng 16h00' ngày 02/8/2023, chị H phát

hiện bị mất 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 29K1 – 819.93 để ở trước cửa quán bia Lộc Vòng của mình tại địa chỉ: Số 148 Phú V, phường Bồ Đ, quận Long Biên, Hà Nội thì. Qua kiểm tra camera của quán, chị H phát hiện thấy Lê Văn T (nhân viên làm tại quán của chị H) là người đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy. Chị H đã liên lạc với gia đình của T để yêu cầu T trả lại chiếc xe máy cho chị H nhưng T không mang xe máy về trả cho chị H. Đến ngày 10/8/2023 chị H đã đến Cơ quan Công an phường Bồ Đ T báo về việc bị mất trộm xe máy và đề nghị xử lý T theo quy định của pháp luật.

Đến 13h45' ngày 10/8/2023, Lê Văn T đã đến Công an phường Bồ Đ, Long Biên, Hà Nội xin đầu thú và khai nhận: Tới ngày 01/8/2023, Lê Văn T đến quán của chị Phạm Thị H để xin việc làm, chị H đồng ý nhận T vào làm nhân viên của quán trả lương 5.000.000 đồng/tháng. Nhiệm vụ của T là rót bia và bung bê tại quán. Đến khoảng 14h00' ngày 02/8/2023, T thấy chị H không có mặt tại quán và quán vắng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản ở quán. T đến quầy thanh toán lấy chiếc chìa khóa xe máy Honda Vision, biển kiểm soát 29K1 – 819.93 của chị H rồi đi ra trước cửa quán dùng chìa khóa nổ máy xe và điều khiển xe máy về khu vực Vĩnh Phúc, T đã bán chiếc xe máy trộm cắp được cho một người đàn ông không quen biết với giá 5.000.000 đồng. Sau đó, T đi về nhà, số tiền bán xe T đã tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 10/8/2023, thấy hành vi phạm tội của mình không thể che giấu nên T đã đến công an phường Bồ Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn T, 01 hợp đồng dịch vụ cung ứng lao động (bản chính).

Lời khai của T phù hợp với lời khai bị hại, nhân chứng và các tài liệu đã thu thập thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tại kết luận định giá tài sản số: 151/KL-HĐĐGTS ngày 10/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 29K1 – 819.93 trị giá: 20.100.000 đồng (Hai mươi triệu một trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số: 287/CT-VKS ngày 24/10/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Lê Văn T về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị

cáo Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo vi phạm vào khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hình phạt:

- Đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 20 đến 24 tháng tù, buộc bị cáo tiếp tục phải chấp hành Bản án số 30/2023/HS-ST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án đang thi hành nay chuyển thành hình phạt tù. Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt từ 29 đến 33 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị cho lưu hồ sơ 01 hợp đồng dịch vụ cung ứng lao động (bản chính).

- Đề nghị cho thi hành trả lại bị cáo Lê Văn T 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn T.

Về dân sự: Chị H yêu cầu T phải đền bù cho chị số tiền 20.000.000 đồng tương đương với giá trị chiếc xe máy T trộm cắp. Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho chị H số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*)

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá T điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, T tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá T điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật - tài liệu, bản kết luận định giá tài sản, lời khai bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như

nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14h00' ngày 02/8/2023, tại số 148 Phú V, Bồ Đ, Long Biên, Hà Nội bị cáo Lê Văn T có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 29K1 – 819.93 trị giá: 20.100.000 đồng (*Hai mươi triệu một trăm nghìn đồng*) của chị Phạm Thị H.

Hành vi của bị cáo Lê Văn T đã phạm tội: Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS:

Nhân thân của bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 30/2023/HS-ST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Nộp án phí xong ngày 28/02/2023. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm do chưa được xóa án tích, là tình tiết tăng nặng TNHS theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo còn phải chịu tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo Điều 56 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Bộ luật hình sự bảo vệ, xét về tính chất, mức độ và nhân thân bị cáo xấu thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Cho lưu hồ sơ 01 hợp đồng dịch vụ cung ứng lao động (bản chính) là vật chứng trong vụ án.

- Cho thi hành trả lại bị cáo Lê Văn T 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn T do không liên quan đến tội phạm.

[6] Về dân sự:

Buộc bị cáo phải trả bồi thường cho chị Phạm Thị H số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Đại diện VKSND quận Long Biên đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, xử lý vật chứng và dân sự là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông mua chiếc xe máy Honda Vision, BKS: 29K1 – 819.93 do T trộm cắp được, T khai không biết nhân thân lại lịch người này. T không nhớ địa điểm bán xe. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên không có cơ sở để điều tra làm rõ người đàn ông này, và không thu hồi được chiếc xe trên.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 20 (Hai mươi) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 30/2023/HS-ST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án đang thi hành nay chuyển thành hình phạt tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 29 (Hai mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Cho lưu hồ sơ 01 hợp đồng dịch vụ cung ứng lao động (bản chính).
- Cho thi hành trả lại bị cáo Lê Văn T 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn T.

(Hiện có tại chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/11/2023)

3. Về dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải bồi thường cho chị Phạm Thị H số tiền 20.000.000 đồng là giá trị chiếc xe máy Honda Vision, BKS: 29K1 – 819.93.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 1.050.000 đồng án phí DSST.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, nhận bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Huyền